

名字:

日期:

连一连多音多义字

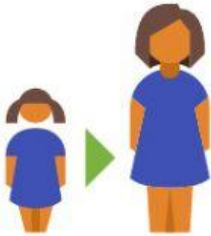
连一连读音相同的词语。

1. 宝藏 bǎo zàng



- 好吃 hǎo chī

2. 长大 zhǎng dà



- 长发 cháng fà

3. 好处 hǎo chu



- 西藏 xī zàng

4. 好学 hào xué



- 成长 chéng zhǎng

5. 长短 cháng duǎn



- 好奇 hào qí